

BÁO CÁO THU CHI QUẢN CƠM 2 000đ SÀI GÒN
THÁNG 12/2020
(Kèm theo bảng chi tiết chi chợ hàng ngày)

Ngày tháng	Chi tiết	Thu	Chi	Tồn
Tồn tháng 11/2020 mang sang				3 490 702 686
01/12/2020	Tiền bán phiếu cơm (183ph).	366 000		3 491 068 686
	Chi phí		1 892 200	3 489 176 486
02/12/2020	MTQ có số GD 733243.021220.215948 ủng hộ KTX	200 000		3 489 376 486
03/12/2020	Tiền bán phiếu cơm (165ph).	330 000		3 489 706 486
	Chi phí		805 000	3 488 901 486
05/12/2020	Chị Nguyễn Thị Phi Hường CMTX T12	200 000		3 489 101 486
	Anh Phạm Hữu Phước ủng hộ KTX	300 000		3 489 401 486
	Tiền bán phiếu cơm (334ph).	668 000		3 490 069 486
	Chi phí		1 235 000	3 488 834 486
08/12/2020	Tiền bán phiếu cơm (213ph).	426 000		3 489 260 486
	Tiền tô thu lại (53 tô)	106 000		3 489 366 486
	Chi phí		510 000	3 488 856 486
09/12/2020	Chị ADTB CMTX T12	500 000		3 489 356 486
	Chi phí		615 000	3 488 741 486
10/12/2020	Tiền bán phiếu cơm (204ph).	408 000		3 489 149 486
	Tiền tô thu lại (49 tô)	98 000		3 489 247 486
	Chi phí		890 000	3 488 357 486
12/12/2020	Tiền bán phiếu cơm (159ph).	318 000		3 488 675 486
	Tiền tô thu lại (53 tô)	106 000		3 488 781 486
	Chi phí		402 000	3 488 379 486
15/12/2020	Tiền bán phiếu cơm (172ph).	344 000		3 488 723 486
	Tiền tô thu lại (60 tô)	120 000		3 488 843 486
	Chi phí		22 850 000	3 465 993 486
17/12/2020	Tiền bán phiếu cơm (183ph).	366 000		3 466 359 486
	Tiền tô thu lại (51 tô)	102 000		3 466 461 486
	Chi phí		1 303 000	3 465 158 486
18/12/2020	Chi phí		1 390 000	3 463 768 486
19/12/2020	Chị KhuuLan Huong CMTX T12	200 000		3 463 968 486
	Tiền bán phiếu cơm (206ph).	412 000		3 464 380 486
	Tiền tô thu lại (61 tô)	122 000		3 464 502 486
	Chi phí		180 000	3 464 322 486
21/12/2020	Chi phí		656 828	3 463 665 658
22/12/2000	Tiền bán phiếu cơm (211ph).	422 000		3 464 087 658
	Chi phí		210 000	3 463 877 658
23/12/2020	Chị Doit CMTX T01/2021	1 000 000		3 464 877 658
	Chi phí		375 000	3 464 502 658
24/12/2020	Tiền bán phiếu cơm (177ph).	354 000		3 464 856 658
	Chi phí		360 000	3 464 496 658
25/12/2020	Chi phí		1 407 050	3 463 089 608
26/12/2020	Tiền bán phiếu cơm (135ph).	270 000		3 463 359 608
	Chi phí		490 000	3 462 869 608
27/12/2020	Chú Tự (Q10) ủng hộ KTX	500 000		3 463 369 608
29/12/2020	Tiền bán phiếu cơm (120ph).	240 000		3 463 609 608
	Chi phí		410 000	3 463 199 608
31/12/2020	Lãi T12 ATM	2 472		3 463 202 080
	Anh Nhannguyenak CMTX T12	10 600 000		3 473 802 080
	Bà Huỳnh Cam (Q10) ủng hộ KTX	500 000		3 474 302 080
	Gia Đình Lâm Cẩm Khuôn (Q10) ủng hộ KTX	300 000		3 474 602 080
	Tiền bán phiếu cơm (140ph).	280 000		3 474 882 080
	Chi phí		10 983 000	3 463 899 080
Tổng		20 160 472	46 964 078	3 463 899 080

Chi tiết	Thu	Chi	Tồn
* Tồn đầu kỳ			3 490 702 686
Tiền lãi	2 472		
CMTX	12 500 000		
CMKTX	1 800 000		
Tiền bán phiếu (2602phiếu)	5 204 000		
Tiền thu lại tô nhựa (327 tô)	654 000		
Tổng chi phí		46 964 078	
* Tồn quỹ tháng 12/2020	20 160 472	46 964 078	3 463 899 080

**TỔNG HỢP CHI PHÍ THEO NGÀY
THÁNG 12/2020**

NGÀY	DIỄN GIẢI	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
01/12/20	Phí QLTK VCB	tháng	1		2 200
	Tôm	kg	20	75 000	1 500 000
	Tỏi	kg	5	30 000	150 000
	Mồng toi	kg	20	3 000	60 000
	Chuối	kg			180 000
	Tổng				1 892 200
03/12/20	Chả cá basa hấp	kg	25	25 000	625 000
	Chuối	kg			180 000
	Tổng				805 000
05/12/20	Chuối	kg			180 000
	Nước rửa chén	can/5l	1	70 000	70 000
	Túi giấy đựng bánh mì	cái	400	450	180 000
	Bánh mì	ổ	350	1 500	525 000
	Dưa leo	kg	10	16 000	160 000
	Cải thìa	kg	15	8 000	120 000
	Tổng				1 235 000
08/12/20	Cà rốt	kg	5	16 000	80 000
	Hành tây	kg	5	14 000	70 000
	Sả cây	kg	3	15 000	45 000
	Rau nộm	kg	1	20 000	20 000
	Dừa xiêm	trái	10	9 000	90 000
	Muối nhựa	cái	200	125	25 000
	Chuối	kg			180 000
	Tổng				510 000
09/12/20	Chả cá basa hấp	kg	15	25 000	375 000
	Chả cá basa tươi	kg	10	24 000	240 000
	Tổng				615 000
10/12/20	Chuối	kg			180 000
	Cà chua	kg	5	15 000	75 000
	Tô nhựa ko nắp	cái	300	1 450	435 000
	Tạp dề nhựa	cái	20	10 000	200 000
	Tổng				890 000
12/12/20	Phí DV SMS + VCBDigibank T11	tháng	1	22 000	22 000
	Cà chua	kg	6		40 000
	Cần tây	kg	4.5		30 000
	Thơm	trái	5	10 000	50 000
	Bầu	kg	20	4 000	80 000
	Chuối	kg			180 000
	Tổng				402 000
15/12/20	Cá nục	kg	50	27 000	1 350 000
	Bầu	kg	20	2 500	50 000
	Chuối	kg			180 000
	Hỗ trợ kinh phí hoạt động qc Cần Thơ	lần	1	20 000 000	20 000 000
	Chi lương kỳ 1 T12 Chi Nghĩa	B Thời Gian			500 000
	Chi lương Chi Trần Thị Như Mai	Công nhật	7	110 000	770 000
	Tổng				22 850 000

17/12/20	Chả cá basa tươi	kg	10	24 000	240 000
	Chả cá basa hấp	kg	20	25 000	500 000
	Phí Điện thoại bàn T11	tháng	1	33 000	33 000
	Phí Internet quán com T11	tháng	1	350 000	350 000
	Chuối	kg			180 000
Tổng					1 303 000
18/12/20	Thịt đùi	kg	13	100 000	1 300 000
	Phí vệ quạt hơi nước--> Cần thơ	lượt	1	90 000	90 000
Tổng					1 390 000
19/12/20	Chuối	kg			180 000
Tổng					180 000
21/12/20	Phí VS T12	tháng	1	200 000	200 000
	Tiền điện T12	tháng	1	456 828	456 828
Tổng					656 828
22/12/20	Chuối	kg			180 000
	Cà chua	kg	4	7 500	30 000
Tổng					210 000
23/12/20	Chả cá basa hấp	kg	15	25 000	375 000
Tổng					375 000
24/12/20	Bầu	kg	20	9 000	180 000
	Chuối	kg			180 000
Tổng					360 000
25/12/20	Gà góc tư	kg	45	27 000	1 215 000
	Tiền nước T12	tháng	1	192 050	192 050
Tổng					1 407 050
26/12/20	Bầu	kg	25	4 000	100 000
	Dưa hường (nụ dưa)	kg	20	5 000	100 000
	Nước rửa chén	can/5l	2	55 000	110 000
	Chuối	kg			180 000
Tổng					490 000
29/12/20	Dừa tươi	trái	10	15 000	150 000
	Cà rốt	kg	5	16 000	80 000
	Chuối	kg			180 000
Tổng					410 000
31/12/20	Chuối	kg			180 000
	Chi lương kỳ 2 T12 Chị Nghĩa	B Thời Gian			1 000 000
	Chi lương chị Trần Thị Như Mai	Công nhật	7	110 000	770 000
	Chi lương Tháng 12 Lê Tuấn Tú	Thời Gian			9 000 000
	Phí chuyển tiền T12 cùng HT	lần	12	2 200	26 400
	Phí chuyển tiền T12 khác HT	lần	1	6 600	6 600
Tổng					10 983 000
TỔNG CỘNG					46 964 078